WILL DURANT

CÂU TRUYỆN

TRIẾT HỌC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

WILL DURANT

CÂU TRUYỆN TRIẾT HỌC

Bản dịch: TRÍ HẢI và BỬU ĐÍCH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

ĐÔI LỜI GIỚI THIỆU

"CÂU TRUYỆN TRIẾT HỌC" VÀ... TRIẾT HỌC NHƯ MỘT CÂU CHUYỆN

BÙI VĂN NAM SƠN

Thật tài tình và thú vị khi Will Durant (1886-1981) đặt tên cho công trình lịch sử triết học của mình là "The Story of Philosophy". Lịch sử triết học vốn khét tiếng là khô khan và nhức đầu! Will Durant có cái nhìn khác: nó rất hấp dẫn, lôi cuốn, nhất là với những ai có tính tò mò, "ham chuyện" như chúng ta. Với ông, ở đây ta có một câu chuyện thật gay cấn và đáng để được kể lại cho nhiều người nghe dưới hình thức một câu truyện!

Viết lịch sử triết học như một câu truyện là nghệ thuật cao cường của tác giả. Dễ hiểu tại sao "Câu truyện" này lại thành công ngoạn mục đến thế! Từ khi ra mắt vào năm 1926, trong vòng 50 năm (1976), tác phẩm đã được tái bản đến 28 lần, và đến nay (đầu 2008) không biết đã đến lần thứ bao nhiêu! Công trình chỉ mang lại tiếng tăm rộng rãi cho tác giả mà, từ lần xuất bản đầu tiên, đã giúp tác giả có đủ phương diện tài chính để cùng bà vợ yêu (vốn là một học trò cũ khi W. Durant còn dạy học ở New York) du khảo khắp năm châu ngay từ năm 1927, và trong suốt 40 năm trời, cùng nhau hoàn thành thêm công trình đồ sộ có một không hai: 11 tập cho một "Câu truyện" rộng hơn: "The Story of Civilization" (New York – 1935-1975) [Câu truyện lịch sử văn minh (thế giới)] mà bản thân ông gọi là một "Integral History" (một "Tổng sử" của loài người!). Các công trình ấy – cùng với nhiều tác phẩm khác

cũng nổi tiếng không kém, nhất là các quyển "The Lessons of History"/Các bài học của lịch sử, 1968 và Interpretation of Life: A Survey of Contemporary Literature/Lý giải cuộc đời: Tổng quan văn học đương đại, *1970 – đã làm cho tên tuổi hai ông bà Will Durant và Ariel Durant trở thành bất tử như một cặp tình nhân-học giả tuyệt đẹp và hiếm có xưa nay.*

Tuy nhiên, Will Durant, xuất thân là một ông nghè triết học của đại học Columbia, Hoa Kỳ từ năm 1917, không chỉ khéo léo về phương pháp viết lịch sử triết học như một Câu truyện mà còn có đủ thẩm quyền chuyên môn để hiểu bản chất của lịch sử triết học (Tây phương) như một câu chuyện. Đó quả là một câu chuyện đúng nghĩa vì đầy những tình tiết éo le, những thăng trầm kịch tính, những đường chim nẻo nguyệt của tâm thức con người được chưng cất ở mức độ đậm đặc nhất. Và cũng chính vì được chưng cất ở mức độ đậm đặc nhất, nên tác giả – với tư cách một nhà giáo chuyên nghiệp và hơn thế nữa, một chiến sĩ xã hội ngay từ 1905 luôn đấu tranh cho quyền lợi và quyền học vấn của người lao động – thấy mình có vai trò và trách nhiệm làm người trung gian giữa cuộc "đại đối thoại" của các "thốn tâm thiên cổ" ("tấc lòng để nghìn đời") ấy với quảng đại quần chúng. Trong Lời Tựa với nhan đề "Về các lợi ích của Triết học" (tiếc rằng không có trong bản dịch này), ông viết: "Tri thức con người đã trở nên quá rộng đến độ không thể xử lý nổi...: kính viễn vọng phát hiện những ngôi sao và những thiên hà mà đầu óc con người không thể đếm xuể hay đặt tên; địa chất học nói về hàng triệu năm, trong khi trước đây ta chỉ nghĩ đến con số hàng nghìn; vật lý học tìm ra cả một vũ trụ trong nguyên tử, còn sinh vật học tìm ra một tiểu vũ trụ trong tế bào; sinh lý học phát hiện sự huyền vi khôn lường trong từng mỗi cơ quan và tâm lý học trong từng mỗi cơn mơ; nhân loại học tái tạo thời tiền sử của con người; khảo cổ học khai quật những đô thành đã bị tan thành mây khói và những xứ sở đã bị lãng quên; sử học chứng minh bao câu chuyện là sai... còn thần học thì đang đổ vỡ...".

"Tri thức con người đã trở nên quá lớn đối với trí tuệ con người. "Những sự kiện" đã thế chỗ cho sự cảm thông và kiến thức – vỡ vụn ra thành hàng nghìn mảnh – không còn là sự minh triết được tích hợp lại nữa rồi. Môn khoa học nào và chuyện ngành triết

học nào cũng phát triển một thuật ngữ chuyên môn chỉ dành riêng cho một ít kẻ đặc tuyển: người càng học rộng hiểu nhiều càng không biết làm cách nào để giãi bày cho đồng bào mình những gì mình đã học được".

Vì thế, với tấm lòng chân thành và cởi mở của một học giả đích thực, W. Durant xác định rõ mục đích của quyển sách này là làm cho người bình thường hiểu được những ý tưởng cao xa của triết học. Ông xem khoa học như là sự "phân tích", còn triết học như là sự "tổng hợp". Vì thế, ông kết luận: "Khoa học là sự mô tả kiểu phân tích, trong khi triết học là sự lý giải kiểu tổng hợp. Vì lẽ, một sự kiện không bao giờ là hoàn chỉnh trừ khi được đặt vào mối quan hệ với một mục đích và với cái toàn bộ. ***Khoa học mang lại cho ta kiến thức, nhưng chỉ có triết học mới có thể cho ta sự hiền minh".***

Sự "hiền minh" đối với một người đọc bình thường như chúng ta là không việc gì phải khổ sở vò đầu bứt tóc trước những thuật ngữ tối tăm và những lập luận rắc rối của các triết gia! Nhưng cũng sẽ thiếu... hiền minh nếu bỏ lỡ cơ hội được nghe kể một câu chuyện tâm tình dài dòng mà hấp dẫn, để ít ra được an ủi rằng các đầu óc vĩ đại nhất của nhân loại cũng có những băn khoăn, thắc mắc chẳng khác gì mình, chỉ có điều họ có thể kết chúng lại thành một chuỗi lấp lánh những hạt ngọc hiền minh đáng cho chúng ta suy ngẫm. Tôi xin hiến ngay ở đây cho bạn đọc một vài hạt ngọc dễ dàng tìm được trong bộ sách này (Bộ sách gồm hai tập. Bản dịch này chỉ mới là tập I từ Platon đến Nietzsche; tập II giới thiệu triết học hiện đại Âu Mỹ gồm các tác giả: Henri Bergson, Benedetto Croce; Bertrand Russell, George Santayana, William James, John Dewey và một bài "kết luận" rất ý vị khi so sánh hai "tính khí" khác nhau: Mỹ: cá nhân chủ nghĩa và ham hố # Châu Âu: trầm tư và nghệ sĩ):

- *Chắc ta đồng ý với* ***Platon*** *rằng các chính khách cầm quyền cần được huấn luyện kỹ lưỡng như khi đào tạo một bác sĩ y khoa!*

– ***Aristote**: biết bao cuộc tranh luận dài dòng có thể tóm tắt thành một đoạn ngắn nếu các kẻ tranh luận dám định nghĩa rõ ràng chữ nghĩa của họ!*

– ***Francis Bacon**: Môn giả kim đã trở thành hóa học, môn chiêm tinh đã trở thành thiên văn học và các câu chuyện thần thoại về những con vật biết nói đã trở thành môn động vật học!*

– ***Spinoza**: Thù ghét là thừa nhận sự yếu kém và sự sợ hãi của mình. Ta đâu có thèm thù ghét một kẻ thù mà ta biết chắc là sẽ dư sức đánh thắng!*

– ***Voltaire**: Thượng đế tạo ra đàn bà chỉ là để thuần phục đàn ông! ("mankind" ở đây là "đàn ông" hay cả... nhân loại?!).*

– ***Kant**: đối diện với cám dỗ, ta có "mệnh lệnh luân lý" ở trong ta như là lời mách bảo của lương tâm!*

– ***Hegel**: Ý tưởng hay tình huống nào trong thế gian cũng đều nhất định dẫn tới cái đối lập của nó, rồi hợp nhất với nó để tạo ra một toàn bộ cao hơn hay phức tạp hơn!*

– ***Schopenhauer**: Dẫn đạo thế giới là ý chí, vì thế mà có nỗ lực, có bi kịch. Ý chí là bản chất của con người!*

– ***Herbert Spencer**: sáng chế ra mấy chữ: "đấu tranh sinh tồn" và "ưu thắng liệt bại". Có thể dùng chúng để giải thích mọi sự mọi vật!*

– ***Nietzsche**: Nếu thế, thì sự cứng rắn sẽ là đức tính tối thượng, còn yếu đuối là sai lầm duy nhất!*

– ***Henri Bergson**: trước nay, ta chỉ là chiếc đinh ốc trong cỗ máy vô hồn; bây giờ, nếu muốn, ta có thể tham gia viết một chương trong vở kịch của sự sáng tạo!*

- ***Benedetto Croce**: Cái đẹp là sản phẩm tinh thần về một hình ảnh (hay một chuỗi hình ảnh) chộp được bản chất của sự vật được nhìn thấy!*

- ***Bertrand Russell**: Hận thù và chiến tranh phần lớn là do những định kiến và lòng tin giáo điều!*

- ***George Santayana**: Các cuộc cải cách luôn có các kết quả nước đôi, vì chúng tạo ra các định chế mới, mà hễ có định chế mới thì ắt có những sự lạm dụng mới!*

- ***William James**: Các kết quả sẽ trắc nghiệm các ý tưởng!*

- ***John Dewey**: trong xã hội công nghiệp, nhà trường nên là một công trường và một cộng đồng thu nhỏ; nên dạy học bằng thực hành và bằng việc "thử và sai". Cần nhận thức lại về giáo dục: giáo dục không đơn thuần là một sự chuẩn bị cho sự trưởng thành mà như là một sự tăng trưởng không ngừng của đầu óc và một sự khai minh liên tục về cuộc đời"...*

Bạn đọc còn có thể tìm thấy nhiều hạt ngọc hiền minh hơn nữa trong quyển sách này, và đó cũng đủ là lý do để tất cả chúng ta biết ơn tác giả và nhất là hai dịch giả Trí Hải và Bửu Đích (Nha Tu thư và Sưu khảo, Viện Đại học Vạn Hạnh, In lần thứ nhất, Sài Gòn, 1971) đã cung cấp cho bạn đọc tiếng Việt một bản dịch tuyệt vời.

Giáng sinh 2007

NỘI DUNG

Chương I- Platon 11

Chương II- Aristote 52

Chương III- Francis Bacon 82

Chương IV- Spinoza 135

Chương V- Voltaire 171

Chương VI- Immanuel Kant 201

Chương VII- Schopenhauer 253

Chương VIII- Herbert Spencer 308

Chương IX- Friedrich Nietzsche 363

Chương I

PLATON

I- BỐI CẢNH

Nếu bạn nhìn vào một bản đồ của Âu châu, bạn sẽ thấy rằng Hy lạp giống như một bàn tay chìa các ngón ra biển Địa trung hải. Phía Nam là hòn đảo Crète hình như nằm gọn trong các ngón tay, ngàn năm trước Tây lịch đó là nơi khởi đầu của văn minh nhân loại. Về phía Đông là lãnh thổ thuộc về Á châu tuy ngày nay có vẻ lạc hậu nhưng dưới thời Platon là một lãnh thổ rất trù phú với một nền thương mại kỹ nghệ cực thịnh và một nền văn hóa phong phú. Về phía tây là nước Ý giống như một tòa lâu đài ở giữa biển, các đảo Sicile và nước Y pha nho. Tại những nơi đó có những nhóm người Hy lạp sinh sống; cuối cùng là xứ Gibraltar nơi đầy nguy hiểm cho các thủy thủ mỗi khi muốn vượt eo biển này. Về phía Bắc là những xứ man rợ như Thessaly và Epirus và Macedoine. Từ những xứ ấy nhiều bộ lạc xuất phát và mở những cuộc tấn công về phía Nam, những trận đánh do những văn nhân Hy lạp như Homère kể lại mà những chiến sĩ như Périclès chỉ huy.

Hãy nhìn một lần thứ hai vào bản đồ, bạn sẽ thấy rất nhiều chỗ lồi lõm ở bờ biển và núi đồi trong đất liền, đâu đâu cũng có những vịnh nhỏ và những mỏm đá trồi ra biển. Nước Hy lạp bị chia cắt và cô lập bởi những chướng ngại thiên nhiên đó. Sự đi lại và liên lạc ngày xưa khó khăn hơn bây giờ rất nhiều. Do đó mỗi vùng tự phát triển lấy nền kinh tế, tự thành lập lấy nền hành

chánh chính trị, tự phát huy tôn giáo văn hóa và ngôn ngữ của mình. Những quốc gia nhỏ ra đời với diện tích chỉ bằng một hay hai thành phố. Đó là những quốc gia như Locris, Etolia, Phocis, Béothia v.v...

Hãy nhìn vào bản đồ một lần thứ ba và quan sát vị trí của tiểu quốc Athènes: đó là một tiểu quốc nằm về phía cực đông của Hy lạp. Đó là cửa ngõ của Hy lạp để giao thiệp với các quốc gia thuộc vùng Á châu, đó là cửa ngõ để Hy lạp thu nhận những sản phẩm và ánh sáng văn hóa từ bên ngoài. Ở đây có một hải cảng rất tiện lợi, hải cảng Pirus, rất nhiều tàu bè đến trú ẩn để tránh những lúc sóng to gió lớn. Ngoài ra Pirus còn là nơi xuất phát một hạm đội chiến tranh hùng mạnh.

Vào khoảng năm 940 trước TL hai tiểu quốc Sparte và Athènes quên mối hận thù để hợp lực cùng nhau đánh đuổi quân xâm lăng Ba tư lăm le biến Hy lạp thành một thuộc địa của mình. Trong cuộc chiến tranh này, Sparte cung cấp lục quân và Athènes cung cấp thủy quân. Khi chiến tranh chấm dứt, Sparte giải ngũ quân đội và chịu sự khủng hoảng kinh tế do sự giải ngũ này sinh ra. Trong khi đó thì Athènes khôn ngoan hơn, biến hạm đội tàu chiến thành một hạm đội tàu buôn và trở nên một nước buôn bán giàu mạnh nhất thời thượng cổ. Sparte điêu tàn trong nghề canh nông và bị cô lập với thế giới bên ngoài, trong khi Athènes trở nên thịnh vượng và là một nơi giao điểm của nhiều chủng tộc, nhiều nguồn tư tưởng, văn hóa, sự chung đụng nảy sinh sự so sánh, phân tích và suy nghiệm.

Những truyền thống, lý thuyết gặp gỡ nhau, chống đối nhau, tự đào thải nhau và được cô đọng lại. Trong khi có hàng ngàn tư tưởng chống đối nhau, người ta có khuynh hướng hoài nghi tất cả những tư tưởng ấy. Có lẽ những thương gia là những người nhiều hoài nghi nhất vì họ thấy quá nhiều, bị tuyên truyền quá nhiều, họ có khuynh hướng coi người khác nếu không phải là những người ngu thì cũng là những người lưu manh, họ hoài nghi tất cả những nguồn tư tưởng. Theo thời gian họ phát triển khoa học; toán học nảy sinh nhờ sự giao hoán, thiên văn học nảy sinh